



Th.s Đào Thị Yến

SỔ TAY NGỮ VĂN

Lớp 6, 7



Năm 2023

Họ tên

.....

SỔ TAY VĂN HỌC

CỦA:.....

Chân dung tự họa

Ngày tổ chào đời

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Sở thích của tớ

Lớp, trường, địa chỉ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tại sao cần HỌC VĂN?



Name: _____

Date: _____

Hiểu biết

Mở rộng hiểu biết
về nền Văn học Việt
Nam và thế giới

Giao tiếp

Giúp ta nói và viết
hay hơn; vốn từ
phong phú, giao tiếp
tự tin, cuốn hút

Thẩm mỹ

Giúp ta khám phá
được cái đẹp của văn
chương; cái đẹp của
con người, cuộc sống

Sáng tạo

Phát triển năng lực
liên tưởng, tưởng
tượng không biên
giới nhờ ngôn từ

Tâm hồn

Mang đến những
bài học ý nghĩa; bồi
đắp tâm hồn ta tinh
tế, sâu sắc hơn



Phần văn bản



Truyện truyền thuyết

Nội dung, ý nghĩa:

- + Kể về cuộc đời, chiến công của các nhân vật liên quan đến lịch sử
- + Giải thích nguồn gốc phong tục, sản vật địa phương; thể hiện cách đánh giá của nhân dân



Nhân vật chính thường là những người anh hùng, gặp nhiều thử thách và lập nên chiến công

Yếu tố kì ảo: xuất hiện đậm nét, nhằm tôn vinh, lí tưởng hóa nhân vật và chiến công của họ



Lời kể: cô đọng, mang sắc thái trang trọng, ngợi ca; sử dụng thủ pháp nghệ thuật cho thấy tính xác thực của câu chuyện





Truyện cổ tích

Nội dung

- + Kể về xung đột gia đình, xã hội
- + Phản ánh số phận
- + Thể hiện ước mơ, quan niệm đạo đức của nhân dân

Nhân vật

- + Đại diện cho các kiểu người trong xã hội
- + Thường có 2 tuyến: chính diện, phản diện

Sự việc

- + Kể theo trật tự thời gian tuyến tính
- + Thể hiện quan hệ nhân - quả

Yếu tố kì ảo

- + Các chi tiết, sự việc có tính chất hoang đường, kì ảo

Lời kể

Thường mở đầu bằng từ ngữ chỉ không gian, thời gian không xác định; có thể có các bản kể khác nhau

"Văn học là nhân học (M. Gorki)"





*"Công cha như núi ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ngời ngời biển Đông..."*

Thể loại thơ trữ tình dân gian

Nội dung: biểu hiện đời sống tâm hồn, tình cảm của người bình dân

Nghệ thuật: Ngôn ngữ giản dị, trong sáng, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày của nhân dân lao động

"Xét đến cùng ý nghĩa thực sự của văn học là nhân đạo hóa con người" (M. Gorki)

Truyện và truyện đồng thoại

Truyện:

- + Loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện
- + Có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc

Truyện đồng thoại:

- + Truyện viết cho trẻ em
- + Nhân vật thường là loài vật, đồ vật được nhân cách hóa. Các nhân vật này vừa mang đặc điểm của loài vật, đồ vật vừa mang đặc điểm của con người.

"Chi tiết làm nên bụi vàng của tác phẩm" (Pauxtopxki)

Các yếu tố cơ bản của truyện

1

Cốt truyện:

- + Gồm các sự kiện chính được sắp xếp theo trật tự nhất định
- + Có mở đầu, diễn biến, kết thúc

Nhân vật:

- + Đối tượng có hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, cảm xúc, suy nghĩ, ... trong tác phẩm
- + Thường là người, cũng có thể là thần tiên, ma quỷ, con vật, ...

2

Người kể chuyện:

- + **Ngôi thứ nhất:** xuất hiện trực tiếp, xưng "tôi", kể những gì mình chứng kiến hoặc tham gia
- + **Ngôi thứ ba:** người kể giấu mình, không tham gia vào câu chuyện nhưng có thể biết hết mọi chuyện

3

- + **Lời người kể chuyện:** thuật lại các sự việc trong truyện
- + **Lời nhân vật:** lời nói của nhân vật (đối thoại, độc thoại)

4

Thơ



Nội dung:

- + Chủ yếu là tình cảm, cảm xúc của nhà thơ trước cuộc sống
- + Có thể có yếu tố tự sự, miêu tả nhưng đó chỉ là phương tiện để bộc lộ tình cảm, cảm xúc

Nghệ thuật:

- + Có thể thơ nhất định
 - + Ngôn ngữ cô đọng, giàu nhạc điệu, hình ảnh
- + Sử dụng nhiều biện pháp tu từ



*"Thơ trước hết là cuộc đời,
sau đó mới là nghệ thuật" (Bielinxki)*



Thơ lục bát

Các dòng thơ
sắp xếp thành
từng cặp

**Câu,
tiếng**

Mỗi cặp gồm
1 dòng 6 tiếng
và 1 dòng 8
tiếng

Tiếng cuối
dòng 6 vần với
tiếng 6 của
dòng 8

**Gieo
vần**

Tiếng cuối dòng
8 vần với tiếng
cuối dòng 6 tiếp
theo

Thường
ngắt nhịp
chẵn

**Ngắt
nhịp**

Ví dụ: 2/2/2;
2/4; 4/4, ...

Tiếng thứ 6, 8
là thanh bằng;
tiếng thứ 4 là
thanh trắc

**Thanh
điệu**

Lưu ý: Dấu huyền
và không dấu là
thanh bằng; dấu
còn lại là thanh
trắc

Thơ 4 chữ

Thơ 5 chữ

- + Mỗi dòng có 4 chữ (tiếng)
- + Thường ngắt nhịp 2/2 hoặc 1/3

- + Mỗi dòng có 5 chữ (tiếng)
- + Thường ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2



Gieo vần

- + **Vần chân:** vần gieo ở cuối dòng thơ
- + **Vần lưng:** vần gieo ở giữa dòng thơ
- + **Vần liền:** vần gieo liên tiếp ở các dòng thơ
- + **Vần cách:** vần không được gieo liên tiếp mà cách 1 hoặc vài dòng thơ
- + **Vần hỗn hợp:** vần được gieo không theo trật tự nào



Kí và du kí

Kí:

- + Chú trọng ghi chép sự thực
- + Nội dung: kể sự việc, tả người, tả cảnh, cung cấp thông tin, thể hiện cảm xúc, suy nghĩ
- + Tác giả có thể trực tiếp tham gia hoặc chứng kiến sự việc; khi kể, tả, tác giả có thể kết hợp trình bày suy nghĩ, cảm xúc, liên tưởng, ...
- + Gồm nhiều thể loại: hồi kí, du kí, nhật kí, ...

Du kí:

- + Thể loại kí ghi chép về những chuyến đi tới các vùng đất, xứ sở nào đó
- + Người viết kể lại hoặc tả những điều mắt thấy tai nghe trên hành trình của mình



Văn bản nghị luận

Mục đích

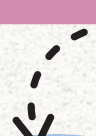
Thuyết phục người
đọc (người nghe)
về 1 vấn đề

Các yếu tố cơ bản



Ý kiến

quan điểm của
người viết về
vấn đề nghị
luận



Lí lẽ

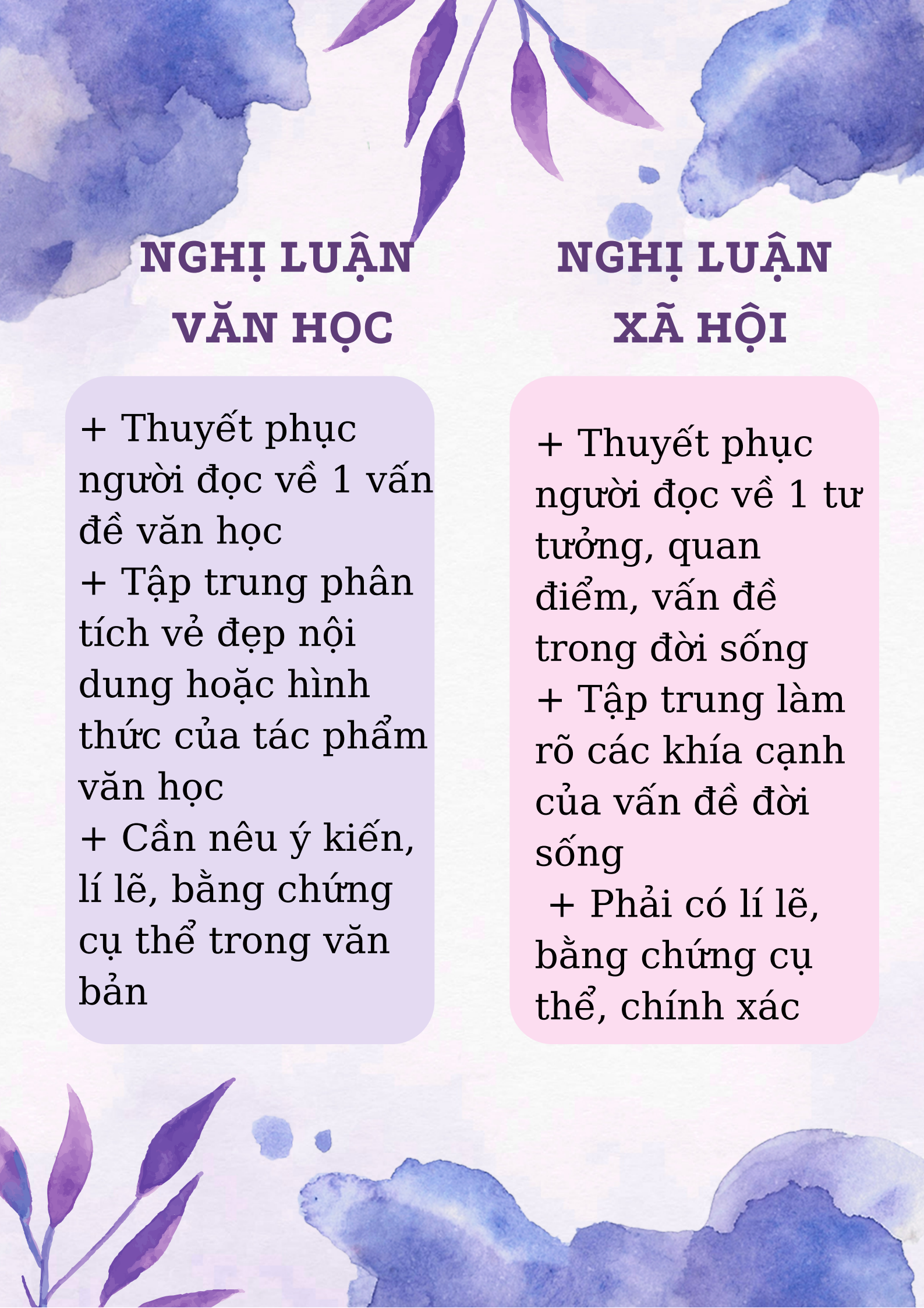
lời diễn giải
có lí nhằm
khẳng định ý
kiến



Bằng chứng

ví dụ từ thực tế
đời sống hoặc
các nguồn khác
để làm rõ lí lẽ

*"Mỗi tác phẩm nghệ thuật phải là một phát minh về hình thức
và một khám phá về nội dung" (Leonit Leonop)*



NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

- + Thuyết phục người đọc về 1 vấn đề văn học
- + Tập trung phân tích vẻ đẹp nội dung hoặc hình thức của tác phẩm văn học
- + Cần nêu ý kiến, lí lẽ, bằng chứng cụ thể trong văn bản

NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

- + Thuyết phục người đọc về 1 tư tưởng, quan điểm, vấn đề trong đời sống
- + Tập trung làm rõ các khía cạnh của vấn đề đời sống
 - + Phải có lí lẽ, bằng chứng cụ thể, chính xác



VĂN BẢN THÔNG TIN

Văn bản:

- + Đơn vị giao tiếp
- + Hoàn cảnh về nội dung và hình thức
- + Dạng viết hoặc nói
- + Dùng để trao đổi thông tin, trình bày suy nghĩ, cảm xúc, ...

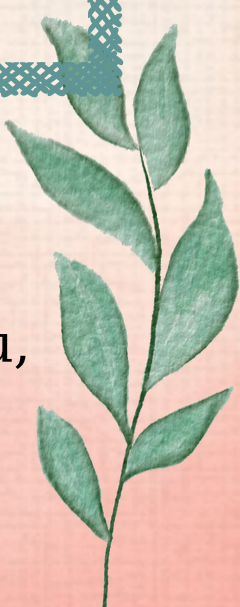
Văn bản thông tin thường có:

- + Nhan đề (có thể có sa-pô dưới nhan đề)
- + Đề mục (tên gọi các phần)
- + Đoạn văn, tranh ảnh, ...
- VB có thể được triển khai theo trật tự thời gian, nhân quả, ...



Văn bản đa phương thức:

sử dụng phối hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (kí hiệu, sơ đồ, hình ảnh, bảng biểu, ...)





TRUYỆN NGỤ NGÔN

+ Kể bằng văn xuôi hoặc văn vần
+ Thường mượn chuyện về đồ vật, loài vật, cây cỏ, ... hoặc về chính con người để nêu lên triết lý và những bài học về cuộc sống
Ví dụ: *Ếch ngồi đáy giếng, Thầy bói xem voi, ...*

TỤC NGỮ

+ Những câu nói dân gian ngắn gọn, hàm súc, thường có vần điệu, hình ảnh
+ Đúc kết kinh nghiệm về tự nhiên, đời sống con người
+ Sử dụng tục ngữ làm lời nói thêm sâu sắc, sinh động, có tính biểu cảm cao

VD: *Uống nước nhớ nguồn*



Tiểu thuyết và truyện ngắn

TIỂU THUYẾT

- + Tác phẩm văn xuôi cỡ lớn
- + Nội dung phong phú, cốt truyện phức tạp
- + Phản ánh nhiều sự kiện, cảnh ngộ
- + Thường miêu tả nhiều tuyến nhân vật, nhiều quan hệ chồng chéo với những diễn biến tâm lí đa dạng, phức tạp

TRUYỆN NGẮN

- + Tác phẩm văn xuôi cỡ nhỏ, ít nhân vật, ít sự kiện phức tạp
- + Cốt truyện thường không chia thành nhiều tuyến; chi tiết cô đúc; lời văn mang nhiều ẩn ý
- + Nhân vật thường được khắc họa qua hình dáng, cử chỉ, hành động, lời nói, suy nghĩ, ...

"Văn chương bất hủ cổ kim đều được viết bằng huyết lệ"
(Lâm Ngữ Đường)



Đề tài, bối cảnh

gắn với các lĩnh vực
khoa học: công
nghệ, vũ trụ, đại
dương, ...

Sự kiện

có thể bắt đầu từ sự
kiện có thật, từ đó
hình dung, tưởng
tượng ra câu
chuyện

Truyện khoa học viễn tưởng

Tình huống

Thường đột ngột,
bất ngờ, có phần li
kì, mạo hiểm

Cốt truyện

Gắn với các sự kiện
khoa học, công
nghệ; sự kiện tương
lai; tình huống táo
bạo

Nhân vật

thường là những con
người thông thái trong
các lĩnh vực (đề tài) mà
tác phẩm nói đến
VD: nhà khoa học, ...

Tùy bút và tản văn

S M T W T F S

Date:

Tùy bút

- + Thể loại của kí, văn xuôi đậm chất trữ tình
- + Ghi chép tự do những suy nghĩ, cảm xúc mang đậm màu sắc cá nhân của tác giả về con người, sự việc
- + Ngôn ngữ giàu chất thơ

Tản văn

- + Gần với tùy bút, là thể văn xuôi sử dụng cả tự sự, trữ tình, nghị luận, ...
- + Nêu lên các hiện tượng giàu ý nghĩa xã hội
- + Bộc lộ một cách chân thực, trực tiếp tình cảm, ý nghĩa mang đậm cá tính của tác giả



"Thơ phát khởi từ lòng người"
(Lê Quý Đôn)

Phần Tiếng Việt



TỪ LOẠI TIẾNG VIỆT

Danh từ

Gọi tên người, vật, hiện tượng, khái niệm

Ví dụ: bút, nhà, cơn mưa, cô giáo, ...



Động từ

Chỉ hoạt động, trạng thái

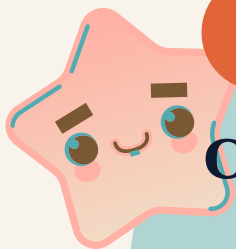
Ví dụ: hát, chảy, học, định, dám, ...



Tính từ

Chỉ đặc điểm, tính chất

Ví dụ: gầy, xinh, hiền lành, xanh ngắt, ...



Đại từ

Trỏ người, vật, sự việc, ... hoặc dùng để hỏi

Ví dụ: tôi, chúng ta, ai, đó, nó, ...



Quan hệ từ

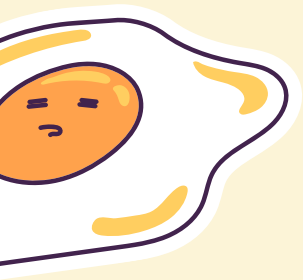
Từ nối các từ ngữ, các câu; biểu thị mối quan hệ

Ví dụ: và, của, vì, nên, tuy, nhưng, ...



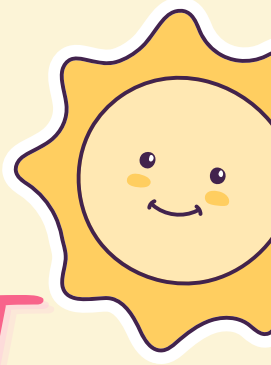
"Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau"
(Ca dao)





TỪ LOẠI

TIẾNG VIỆT



PHỔ TỪ

Chuyên đi kèm danh từ, động từ, tính từ hoặc đại từ để bổ sung ý nghĩa

Ví dụ phổ từ

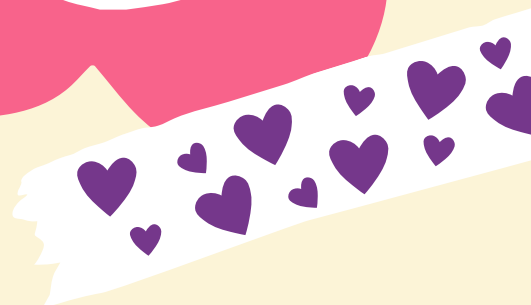
- + Số ít/nhiều: mỗi, các, những, ...
- + Thời gian: đã, sẽ, đang ...
- + Cầu khiến: hãy, chớ, đừng, ..
- + Mức độ: rất, lắm, quá ...

SỐ TỪ

Từ chỉ số lượng hoặc thứ tự của sự vật

- + Đứng trước DT: chỉ số lượng (một, hai...)
- + Đứng sau DT: chỉ thứ tự (nhất, nhì...)

Believe in the
magic of the
season



PHÂN LOẠI TỪ THEO CẤU TẠO

Từ đơn

(Do 1 tiếng có
nghĩa tạo thành)

Từ phức

(2 tiếng trở lên)

Từ láy

(các tiếng có quan
hệ về âm)

Từ ghép

(các tiếng có
quan hệ về
nghĩa)

Láy phụ

âm đầu
VD: lấp
lánh

Láy vần

VD: lao
xao

Láy toàn bộ

VD: xa
xa

Chính phụ

(Phân
loại)
VD:
bánh mì

Đẳng lập

(Tổng
hợp)
VD:
cây cỏ

*"Ôi tiếng Việt như bùn và như lụa
Óng tre ngà và mềm mại như tơ"
(Lưu Quang Vũ)*

CỤM TỪ

Cụm danh từ

Gồm danh từ và các từ ngữ bổ sung ý nghĩa cho danh từ đó

Ví dụ: + *những **bông hoa** màu tím đỏ*
+ *một **ngôi nhà**,*

Cụm động từ

Gồm động từ và các từ ngữ bổ sung ý nghĩa cho động từ đó

Ví dụ: + *đang **học** bài trong lớp*
+ *sẽ **bay** lên trời*

Cụm tính từ

Gồm tính từ và các từ ngữ bổ sung ý nghĩa cho tính từ đó

Ví dụ: + *rất **chăm chỉ** học bài*
+ *luôn **địu dàng** như cô tiên*

- **Lưu ý:** Cụm từ không phải 1 câu văn hoàn chỉnh

THÀNH PHẦN CÂU

CHỦ NGỮ

Thành phần chính của câu,
trả lời câu hỏi: ai? con gì? cái gì?

VỊ NGỮ

Thành phần chính của câu,
trả lời câu hỏi: là gì? làm gì? làm sao? thế nào?

TRẠNG NGỮ

Thành phần phụ, thường đứng trước chủ ngữ; bổ sung ý nghĩa về thời gian, địa điểm, nguyên nhân, phương tiện, mục đích, ... cho sự việc trong câu.

Ví dụ: Hôm nay, // tôi // được nghỉ học.

TN

CN

VN

- **Lưu ý:** Có thể dùng cụm chủ vị (các cụm từ có cấu tạo tương tự câu đơn để mở rộng thành phần CN, VN hoặc TN)

Ví dụ: Việc em đạt giải Nhất khiến bố mẹ rất tự hào.



Biện pháp tu từ

1 SO SÁNH

+ **Khái niệm:** Đối chiếu sự vật này với sự vật khác có nét tương đồng với nó

Ví dụ: "**Mặt trời** xuống biển như **hòn lửa**"

=> "**Mặt trời**" được so sánh với "**hòn lửa**"

+ **Có 2 kiểu so sánh:** ngang bằng và không ngang bằng (hơn kém)



2 NHÂN HÓA



+ **Khái niệm:** Gọi hoặc tả vật bằng từ ngữ vốn dùng cho con người

Ví dụ: "**Những làn gió thơ ngây**"

=> "**làn gió**" được nhân hóa qua từ "**thơ ngây**"

+ **Các kiểu nhân hóa:** dùng từ vốn gọi người để gọi vật; dùng từ chỉ hoạt động, tính cách của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật; trò chuyện xưng hô với vật như với người





Biện pháp tu từ

3 ẨN DỤ



+ **Khái niệm:** Gọi tên sự vật này bằng tên sự vật khác có nét tương đồng với nó

Ví dụ: "**Người Cha** mái tóc bạc"

(*Đêm nay Bác không ngủ*)

=> "**Người Cha**": chỉ Bác Hồ

+ **Kiểu ẩn dụ:** hình thức, cách thức, phẩm chất, chuyển đổi cảm giác

4 HOÁN DỤ



+ **Khái niệm:** Gọi tên sự vật này bằng tên sự vật khác có quan hệ gần gũi với nó

Ví dụ: "**Một cây** làm chẳng nên non"

(*Tục ngữ*)

=> "**Một cây**" chỉ sự đơn lẻ, thiếu đoàn kết

+ **Kiểu hoán dụ:** vật chứa đựng-vật bị chứa đựng; dấu hiệu-sự vật; bộ phận-toàn thể; cụ thể - trừu tượng

5 ĐIỆP NGỮ



+ **Khái niệm:** Lặp lại một số từ ngữ hoặc cả câu

Ví dụ: "Anh đã tìm em, **rất lâu, rất lâu**"

+ **Kiểu điệp ngữ:** nối tiếp, cách quãng, chuyển tiếp (vòng)



Biện pháp tu từ

6 NÓI GIẢM NÓI TRÁNH



+ Dùng cách diễn đạt tế nhị, khéo léo nhằm tránh gây cảm giác quá đau buồn, nặng nề hoặc tránh sự thô tục, thiếu lịch sự.

Ví dụ: "*Bác đã đi rồi sao Bác ơi!*"

=> Từ "đi" là nói giảm nói tránh chỉ cái chết

7 NÓI QUÁ



Cách nói phóng đại mức độ, tính chất của sự việc, hiện tượng được miêu tả, nhằm gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.

Ví dụ: "*Mười bảy bẻ gãy sừng trâu*"; "*Khỏe như voi*", "*Hiền như Bụt*", ...

8 CÂU HỎI TU TỪ



- + Sử dụng các câu nghi vấn
- + Nhưng mục đích không phải để hỏi mà để bộc lộ cảm xúc

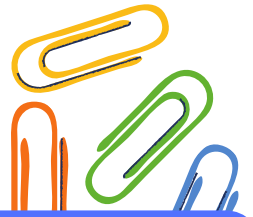
Ví dụ: "*Ai làm cho bể kia đầy
Cho ao kia cạn cho gầy cò con?*"

Cách phân tích BPTT



Ví dụ:

"Mặt trời xuống biển như
hòn lửa" (Huy Cận)



- Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ trên là:
So sánh "mặt trời" được so sánh với "hòn lửa"

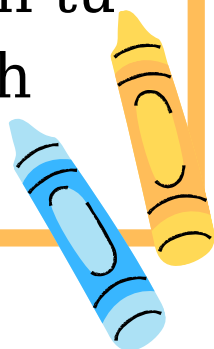
Bước 1: Chỉ ra BPTT

+ Gọi tên BPTT
+ Ghi lại từ ngữ thể hiện BPTT



Bước 2: Nêu tác dụng

+ Gọi ra hình ảnh gì? Nhấn mạnh điều gì?
+ Thể hiện tư tưởng, tình cảm gì?



- Tác dụng:

+ Làm câu thơ gợi hình, gợi cảm hơn
+ Gợi ra hình ảnh mặt trời lúc hoàng hôn. Phép so sánh nhấn mạnh vẻ đẹp rực rỡ, tráng lệ của mặt trời.
+ Thể hiện tình yêu thiên nhiên, óc liên tưởng sáng tạo của nhà thơ



TỪ VỰNG *tiếng Việt*

Từ đồng âm



- ☐ Các từ giống nhau về âm
- ☐ Khác nhau hoàn toàn về nghĩa
- ☐ Ví dụ: bàn bạc - cái bàn

Từ thuần Việt



- ☐ Từ ngữ do nhân dân ta sáng tạo ra
- ☐ Ví dụ: trồng trọt, đàn bà, em bé, ..

Từ đa nghĩa



- ☐ Một từ có nhiều nghĩa
- ☐ Các nghĩa có mối liên hệ với nhau
- ☐ Ví dụ: chân người - chân bàn

Từ mượn



- ☐ Các từ ngữ vay mượn từ tiếng nước ngoài: tiếng Hán (chủ yếu), tiếng Anh, tiếng Pháp, ...
- ☐ Ví dụ:
 - + giang sơn, phụ nữ, phụ mẫu, ...
 - + in-tơ-net, ti vi, ...

+ **Từ ngữ địa phương:** từ ngữ chỉ được dùng ở một số địa phương nhất định

VD: bắp (ngô), trái thơm (quả dứa); má (mẹ)...

+ **Biệt ngữ xã hội** là từ ngữ chỉ được dùng trong một tầng lớp xã hội nào đó VD: phao, quay bài

=> dùng trong tầng lớp học sinh, sinh viên



Một số dấu câu



DẤU NGOẶC KÉP

- Đánh dấu từ ngữ, đoạn dẫn trực tiếp, lời đối thoại, tên tác phẩm, tập san, ...
- Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt

DẤU PHẨY

- Ngăn cách các thành phần câu
- Ngăn cách các vế câu ghép
- Ngăn các từ ngữ, bộ phận cùng cấp độ



DẤU CHẤM Lửng

Tổ ý còn nhiều điều chưa liệt kê hết

- Thể hiện chỗ lời nói ngập ngừng, bỏ dở
- Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho điều bất ngờ, hài hước, ...



PHẦN TẬP LÂM VĂN

Mỗi bài viết là một chia sẻ chân thành



LƯU Ý KHI VIẾT VĂN

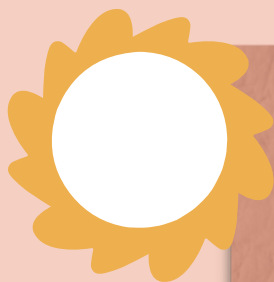


HÌNH THỨC BÀI VĂN

- + Bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài
- + MB, KB là 1 đoạn văn
- + TB có thể viết thành 1 hoặc chia thành nhiều đoạn văn

HÌNH THỨC ĐOẠN VĂN

- + Bắt đầu bằng chữ viết hoa đầu dòng; kết thúc bằng dấu chấm câu.
- + Có từ 2 câu văn trở lên.



+ Xác định đúng yêu cầu của đề

+ Tìm ý

+ Lập dàn ý

+ Viết bài

+ Đọc lại, sửa chữa





Các phương thức biểu đạt



TỰ SỰ

Kể lại sự việc, có mở đầu, diễn biến, kết thúc và thể hiện 1 ý nghĩa

MIÊU TẢ

Tái hiện đặc điểm cụ thể, sinh động của người, vật

BIỂU CẢM

Bộc lộ tình cảm, cảm xúc đối với thế giới xung quanh

THUYẾT MINH

Cung cấp tri thức chân thực, khách quan

NGHỊ LUẬN

Trình bày quan điểm, ý kiến để thuyết phục người khác

HÀNH CHÍNH - CÔNG VỤ

Trình bày nguyện vọng, đề đạt ý kiến qua đơn từ

LƯU Ý

- + 1 VB có thể sử dụng nhiều phương thức biểu đạt
- + Tuy nhiên sẽ có phương thức biểu đạt chính





LIÊN KẾT TRONG VĂN BẢN

Nội dung các câu, các đoạn, các phần của văn bản được kết nối với nhau về bằng phương tiện ngôn ngữ thích hợp.

- + Phép thế: dùng đại từ/từ đồng nghĩa
- + Phép nối: dùng quan hệ từ, từ nối
- + Phép lặp: lặp lại từ đã có ở câu trước

MẠCH LẠC TRONG VĂN BẢN

Mạch lạc là sự thống nhất về chủ đề và tính lô gích của văn bản. Các phần, các đoạn, các câu của văn bản đều nói về 1 chủ đề và được sắp xếp theo trình tự hợp lí.



VIẾT BÀI VĂN

checklist

Yêu cầu

- + Kể bằng **ngôi thứ nhất**
- + Giới thiệu được **trải nghiệm** đáng nhớ
- + Tập trung vào **sự việc** đã xảy ra
- Thể hiện được **cảm xúc** của người viết

Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em

urgent!!!

Dàn ý

MB: Giới thiệu câu chuyện

TB: Kể lại diễn biến câu chuyện (thời gian, không gian, nhân vật, các sự việc)

KB: Kết thúc câu chuyện, cảm xúc của người viết

Đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả

#VANVUIVE

DÀN Ý

MĐ: Giới thiệu tác giả, bài thơ và khái quát cảm nhận chung

TĐ:

+ Ấn tượng, cảm xúc về câu chuyện được kể, chi tiết miêu tả trong bài thơ

+ Làm rõ nghệ thuật kể chuyện, miêu tả của tác giả; đánh giá tác dụng

KĐ: Khái quát điều em tâm đắc về bài thơ

NOTE:

Trình bày cần đúng hình thức đoạn văn
(Bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi đầu
dòng; kết thúc bằng dấu chấm câu; các
câu văn liên kết)

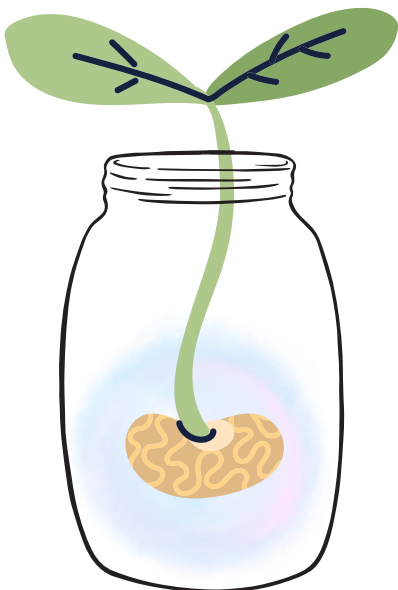
Viết đoạn văn thể hiện cảm
xúc về một bài thơ lục bát

WRITE



Trước khi viết

- + Xác định bài thơ
- + Tìm ý: đặt ra và trả lời câu hỏi xoay quanh bài thơ, ghi các ấn tượng của bản thân, ...



Dàn ý

Mở đoạn: Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ

Thân đoạn: Trình bày cảm xúc về **nội dung, ý nghĩa, nghệ thuật** đặc sắc của bài thơ

Kết đoạn: Khái quát ấn tượng, cảm xúc về bài thơ

VIẾT BÀI VĂN TẢ CẢNH SINH HOẠT

Yêu cầu

- + Giới thiệu được cảnh sinh hoạt
- + Tả bao quát quang cảnh
- + Tả hoạt động cụ thể của con người

- + Sử dụng từ ngữ phù hợp, sinh động
- + Nêu được cảm nghĩ về cảnh sinh hoạt

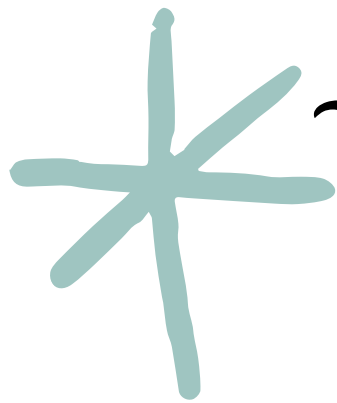
Lưu ý

- + Trình bày đúng hình thức bài văn (3 phần, tách thành ít nhất 3 đoạn văn)
- + Ngôn ngữ sinh động, gợi cảm

Dàn ý

- **Mở bài:** Giới thiệu cảnh sinh hoạt
- **Thân bài:** Miêu tả cảnh sinh hoạt
 - + Tả bao quát, ấn tượng chung
 - + Tả chi tiết hoạt động, con người
 - + Thể hiện cảm xúc khi quan sát, tham gia cảnh sinh hoạt
- **Kết bài:** Nêu suy nghĩ, đánh giá





Viết bài văn thuyết minh



THUẬT LẠI MỘT SỰ KIỆN

**Lựa chọn
đề tài**
(sự kiện
nào?)

Tìm ý

+ thời gian, địa điểm,
+ các hoạt động
chính
+ ý nghĩa sự kiện



DÀN Ý

- **Mở bài:** Giới thiệu sự kiện (không gian, thời gian, mục đích tổ chức sự kiện)
- **Thân bài:** Tóm tắt diễn biến của sự kiện theo trình tự thời gian (Nhân vật tham gia, các hoạt động chính, hoạt động ấn tượng nhất)
- **Kết bài:** Ý nghĩa sự kiện, cảm nghĩ của em



VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

Trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm

Xác định đề tài

Viết về vấn đề gì?

Vấn đề đó có ý nghĩa thế nào?

Tìm ý



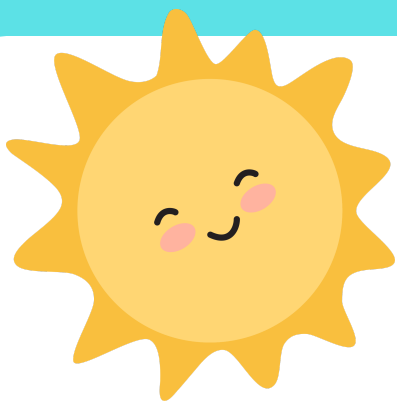
+ Cần hiểu thế nào về hiện tượng/vấn đề này? (giải thích)

+ Những khía cạnh cần bàn bạc xoay quanh vấn đề?

+ Bài học rút ra từ vấn đề bàn luận?

Dàn ý

- **Mở bài:** Giới thiệu hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận
- **Thân bài:** Đưa ra ý kiến bàn luận
 - + Nêu ý 1 (lí lẽ, bằng chứng)
 - + Nêu ý 2 (lí lẽ, bằng chứng)
 - + ...
- **Kết bài:** Khẳng định lại ý kiến của bản thân



TIP TIP TIP DÀN Ý

2 DẠNG NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Trình bày bày kiến về 1
vấn đề tư tưởng, đạo lí

MB: Giới thiệu khái quát
vấn đề cần bàn luận

TB: Giải thích; biểu hiện;
ý nghĩa; bằng chứng; phản
đề; bài học chung

KB: Khẳng định lại vấn
đề, bài học cho em

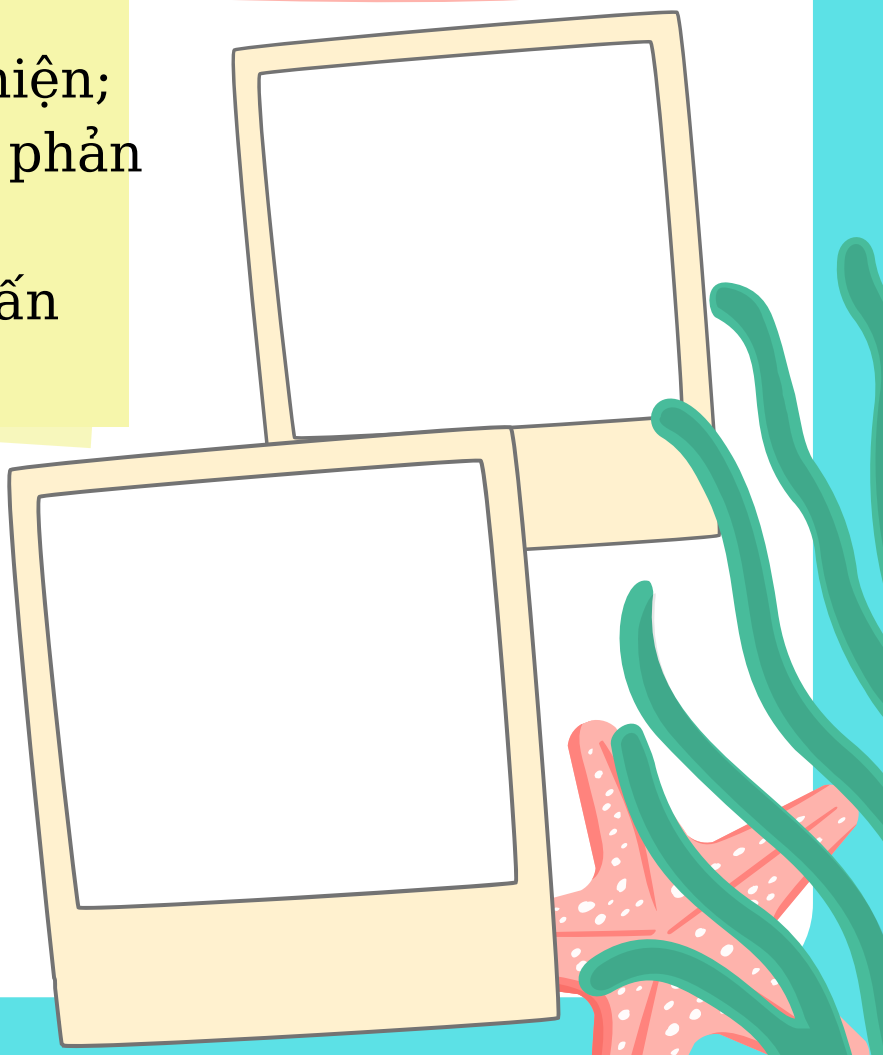
Trình bày bày kiến
về 1 hiện tượng đời sống

MB: Giới thiệu khái quát
hiện tượng bàn luận

TB: Giải thích; nêu thực
trạng; nguyên nhân, hậu
quả, giải pháp chung

KB: Khẳng định lại vấn
đề, bài học cho em

stick your lovely photos



Bài văn phân tích đặc điểm nhân vật

Date :

Place :

Chuẩn bị

- + Xác định tác phẩm, nhân vật
- + Đọc kĩ, ghi chép các chi tiết về nhân vật
- + Nhận xét, đánh giá

Tìm ý

- + Nhân vật (NV) được khắc họa qua những phương diện, chi tiết nào?
- + Qua đó, cho thấy điều gì về NV? (tính cách, phẩm chất,...)
- + Ấn tượng, cảm nghĩ, đánh giá của em về NV?

Dàn ý

- **Mở bài:** Giới thiệu khái quát về nhân vật và đặc điểm nổi bật của nhân vật
- **Thân bài:** Lần lượt phân tích và làm sáng tỏ từng đặc điểm của nhân vật; đưa ra những nhận xét, đánh giá
- **Kết bài:** Nêu ý nghĩa hoặc bài học

"Nhà văn phải là người gặng đi tìm hạt ngọc ẩn giấu trong tâm hồn con người." (Nguyễn Minh Châu)



Bài văn

Kể về sự việc có thật

liên quan đến nhân vật
hoặc sự kiện lịch sử

- Lựa chọn câu chuyện định kể
- Tìm hiểu kĩ về câu chuyện
- Dàn ý:

***Mở bài:** Giới thiệu câu chuyện định kể, lí do kể chuyện

***Thân bài:** Kể lại chi tiết câu chuyện (Hoàn cảnh không gian, thời gian; diễn biến các sự việc theo trình tự nhất định)

***Kết bài:** Ý nghĩa câu chuyện, cảm nghĩ của em



*Viết đoạn văn ghi lại cảm
xúc sau khi đọc một bài thơ*

Tìm ý

Bài thơ viết
về điều gì?
Em ấn tượng
nhất với yếu
tố nào?

Yếu tố ấy
đặc sắc thế
nào? (nội
dung, nghệ
thuật)

Yếu tố ấy đã
mang cho
em những
cảm xúc gì?
Vì sao?

Dàn ý

Mở bài: Cảm nghĩ chung về bài thơ,
trích dẫn bài thơ/đoạn thơ

Thân bài: Nêu những cảm xúc, suy ngẫm
của em về yếu tố nội dung hoặc nghệ
thuật đặc sắc khiến em yêu thích (có phân
tích, làm rõ)

Kết bài: Khái quát lại suy nghĩ về bài thơ
và yếu tố khiến em ấn tượng



Viết bài văn biểu cảm về con người

Mở bài: Giới thiệu khái quát về người đó và ấn tượng chung của em

Thân bài:

- + Trình bày cảm xúc về ngoại hình, sở thích, hành động, việc làm, tính cách, ... của người đó
- + Trình bày cảm xúc về mối quan hệ giữa em và người đó; về kỉ niệm đáng nhớ với người đó.

Kết bài: Khái quát cảm nghĩ của em về người đó, bày tỏ tình cảm hoặc rút ra bài học.

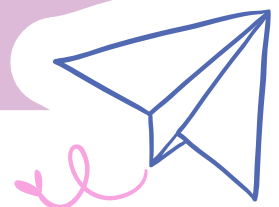
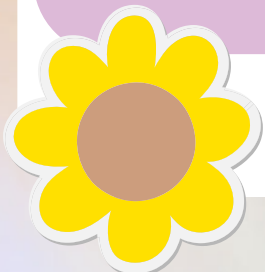
Viết bài văn biểu cảm về sự vật

Mở bài: Giới thiệu khái quát về sự việc và ấn tượng chung của em

Thân bài:

- + Tóm tắt sự việc
- + Trình bày tình cảm, cảm xúc và thái độ của em trước sự việc đó (lí giải)

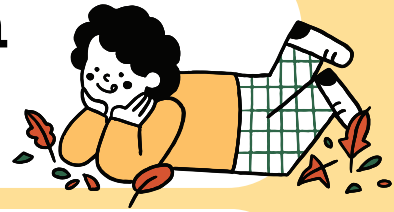
Kết bài: Khái quát cảm nghĩ của em về sự việc, bày tỏ tình cảm hoặc rút ra bài học.





VIẾT BIÊN BẢN một cuộc họp, cuộc thảo luận

Thể thức của biên bản thông thường



- **Phần đầu:**

- + Bên phải ghi quốc hiệu, tiêu ngữ
- + Bên trái ghi tên cơ quan, tổ chức
- + Tên biên bản + khái quát vấn đề, nội dung chính của buổi họp

- **Phần thân:**

- + Thời gian, địa điểm
- + Thành phần tham dự, người chủ trì, thư kí
- + Diễn biến cuộc họp, thảo luận theo đúng thực tế diễn ra
- + Thời gian kết thúc

- **Phần cuối:** Kí tên



My Rating